TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 20/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Đinh Thị Hoán

Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Thanh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Nguyễn Thị Luyến, Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 30/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo Sa Quốc V, sinh ngày 26/01/1982, sinh, trú quán tại thôn M, xã Thượng Bằng L, huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa Công L (đã chết) và bà Hoàng Thị N, vợ là Lê Thị T (đã ly hôn năm 2011); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979, cư trú tại Ngã B Mường C, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hà Văn V, sinh năm 1969, cư trú tại bản K, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^{h} 45'ngày 23/01/2018 Sa Quốc V đang ở nhà tại thôn M, xã Thượng Bằng L, huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái thì nhận được điện thoại của anh Nguyễn Mạnh H, cư trú tại Ngã B Mường C, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La hỏi mua ma túy với số tiền $400.000^{đ}$ (Bốn trăm nghìn đồng), V đồng ý và bảo H cứ đến sẽ bán cho, nghe vậy H gọi điện thoại rủ Hà Văn Vi cùng đi, Vi đồng

ý và lấy xe máy đến đón H, trên đường đi H gọi điện thoại cho V hẹn gặp nhau tại Dốc Võng, xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, Vi đưa cho H 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để góp mua ma túy, khi gặp nhau H đưa 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và nhận 04 gói ma túy với V, trên đường về H và Vi đã sử dụng hết 02 gói, còn lại 02 gói H cầm trên tay đến Ngã ba Mường C, huyện Phù Yên thì bị phát hiện, bắt giữ người cùng vật chứng gồm: 02 gói chất bột màu trắng; 01chiếc xe máy và 02 chiếc điện thoại di động, giai đoạn điều tra có tạm giữ 01chiếc hiện thoại SAMSUNG Galaxy J36 với Sa Quốc V.

Về nguồn gốc ma túy Sa Quốc V khai mua của một người dân tộc Mông tên là Dơ không biết địa chỉ, tại xã Túc Đán, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 22/10/2017 cơ quan chức năng mở niêm phong, cân tịnh 02 gói chất bột màu trắng thu của Nguyễn Mạnh H và Hà Văn Vi có khối lượng là: 0,067gam, gửi giám định toàn bộ số ma túy thu được, ký hiệu H; H1.

Ngày 29/01/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 270 /KLMT, kết luận: "Mẫu vật gửi giám định ký hiệu H, H1là chất ma túy; loại chất Hêrôin, khối lượng của mẫu gửi giám định ký hiệu H = 0,028 gam, H1 = 0,036 gam, mẫu gửi giám định đã xử lý hết trong quá trình giám định".

Tại bản cáo trạng số18/KSĐT-MT ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị can Sa Quốc V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích mua ma túy về là để sử dụng và bán kiếm lời, ngày 23/01/2018 đã bán cho anh Nguyễn Mạnh H 04 gói ma túy được 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), trên đường về nhà thì bị phát hiện và bắt giữ người cùng vật chứng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tài sản (02 chiếc điện thoại di động) có liên quan trong vụ án theo quy định của pháp luật, ngoài ra không yêu cầu và đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sa Quốc V như bản cáo trạng, tham gia tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sa Quốc V từ 24 đến 30 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/01/2018 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo, 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Mạnh H và 01 chiếc điện thoại của Hà Văn Vi; truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có. Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Hà Thị Nh 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu LONGCIN, biển

kiểm soát 26F4-7244; trả cho chị Sa Thị L 01 chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J36.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bi cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Sa Quốc V tranh luận tại phiên tòa: nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội về hành vi của bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

[4]. Đối với anh Nguyễn Mạnh H là người trực tiếp gọi điện thoại trao đổi và mua ma túy với bị cáo, anh Hà Văn Vi là người đi cùng với anh H mua ma túy, nhưng do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã xử phạt hành chính đối với anh H và anh Vi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Đối với người có tên D dân tộc Mông bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H, cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành điều tra, xác minh theo lời khai của bị cáo V, nhưng không có ai có tên như bị cáo cung cấp, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào để làm cơ sở điều tra, xác minh, làm rõ về nhân thân, lai lịch của người đó trong vụ án.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Sa Quốc V phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, bị cáo là con của thương binh hạng 4/4, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định.

[8]. Về nhân thân của bị cáo: không có tiền án, không bị xử lý, xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật khác, tại địa phương là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2011 đến nay, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú.

[9]. Tình hình tội phạm về ma tuý đang diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành tuyên truyền, vận động nói không với ma tuý, nhưng thực tế ở địa phương vẫn chưa có chuyển biến tích cực. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần được xử lý nghiêm, kịp thời đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[10]. Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng qua điều tra, xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo không có thu nhập, không có tài sản để thi hành án phạt tiền, do đó không áp dụng.

[11]. Đối với số tiền 400.000^{đ} (Bốn trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho anh Nguyễn Mạnh H là do phạm tội mà có, cần được truy thu, tịch thu để sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[12]. Vật chứng: Đối với 0,067gam hêrôin cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã gửi toàn bộ để giám định và đã xử lý hết, do đó không đề cập xử lý; đối với điện thoại di động của anh Nguyễn Mạnh H và anh Hà Văn Vi đã dùng liên lạc, trao đổi mua ma túy, mặc dù anh H và anh Vi chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua trái phép chất ma túy do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng xét thấy điện thoại của anh H và anh Vi có liên quan đến vụ án, cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[13]. Đối với chiếc xe máy, nhãn hiệu LONGCIN, biển kiểm soát 26F4-7244 và chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J36, khi bắt quả tang có tạm giữ với anh Nguyễn Mạnh H và anh Hà Văn Vi, quá trình điều tra, xác minh đã xác định chiếc xe máy là tài sản của chị Hà Thị Nh vợ anh Hà Văn Vi, chiếc điện thoại là tài sản của chị Sa Thị L là chị gái của bị cáo không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại chủ sở hữu đúng tài sản, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự, chủ sở hữu tài sản không yêu cầu gì thêm, do đó HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

[14]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được xét, miễn nộp tiền án phí. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố bị cáo Sa Quốc V, phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Sa Quốc V 24 tháng tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/01/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, vỏ màu vàng, số IMEL 3538000818534519 của bị cáo; 01 chiếc điện thoại di động 1280 màu đen, số IMEL 362709040402893 của Nguyễn Mạnh H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEL 354896089528288 của Hà Văn Vi.

- Truy thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có 400.000^{đ} (Bốn trăm nghìn đồng).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sa Quốc V phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện PhùYên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Người có QLNVLQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lường Ngọc Thông